TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ1H1** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ1H1, ngày 07 tháng 03 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tăng Thị A1, sinh năm:1990.

Địa chỉ: Xóm B1C1, xã K1 Ph1, huyện Đ1H1, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ1, sinh năm:1996.

Địa chỉ: Xóm B1C1, xã K1 Ph1, huyện Đ1H1, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tăng Thị A1 và anh Lê Văn Đ1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị A1 và anh Lê Văn Đ1 thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Tăng Thị A1 và anh Lê Văn Đ1 xác định có 01 con chung là Lê Quang L1, sinh ngày 05/11/2013. Chị Đoàn Thị Anh và anh Lê Văn Đ1 thống

nhất thỏa thuận chị Tăng Thị A1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Quang L1 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Văn Đ1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Tăng Thị A1 và anh Lê Văn Đ1 có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tăng Thị A1 và anh Lê Văn Đ1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ:

Về tài sản chung: Chị Tăng Thị A1 và anh Lê Văn Đ1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị Tăng Thị A1 và anh Lê Văn Đ1 đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tăng Thị A1 tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006199 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ1H1, tỉnh Thái Nguyên. Chị Tăng Thị A1 được hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ1H1 (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ1H1;
- UBND xã B1C1, huyện Đ1H1;
(ĐKKH số 23, ngày 31/07/2012)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thu Vân